

CÔNG TY CỔ PHẦN
BOT CẦU THÁI HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0905/2025/CBTT-BCTC

Thái Bình, ngày 09 tháng 05 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP BOT Cầu Thái Hà thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) đã được kiểm toán năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần BOT Cầu Thái Hà

- Mã chứng khoán: BOT
- Địa chỉ: Thôn Phú Vật, Xã Tiên Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình
- Điện thoại liên hệ: 022.7389.1818
- Email: botcauthaiha.jsc@gmail.com Website: <http://botcauthaiha.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC đã được kiểm toán năm 2024

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC đã được kiểm toán năm 2024:

☒ Có☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau Soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC đã được kiểm toán năm 2024):

☐ Có☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có☒ KhôngDigitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
BOT CẦU THÁI HÀDN: C=VN, S=Thái Bình, O=CÔNG TY CỔ
PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ, CN=CÔNG TY
CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:1001045855

Reason: I am the author of this document

Location:

Date: 2025.05.09 16:43:43+07'00'

Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

**CÔNG TY CỔ
PHẦN BOT
CẦU THÁI HÀ**

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: ..09../.05../2025 tại đường dẫn: <http://botcauthaiha.com.vn/danh-muc-tin/bao-cao-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC đã được kiểm toán năm 2024;
- Văn bản giải trình đính kèm BCTC đã được kiểm toán năm 2024.



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Tiến Cường

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN
BOT CẦU THÁI HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	13 - 26

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 10 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 6 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Điện thoại : 0227 389 1818

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: xây dựng công trình đường bộ.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Tiến Cương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Bình Diễn	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023
Ông Tạ Đại Nghĩa	Thành viên/Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Hồng Quân	Thành viên/Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hà	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Vũ Thị Thảo	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2023
Bà Vũ Thị Thu Huyền	Thành viên	Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Tạ Đại Nghĩa	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2024
Ông Nguyễn Hồng Quân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2024
Bà Đỗ Thị Hòa	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 02 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Ngô Tiến Cương - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch



Ngô Tiến Cương

Ngày 08 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 08 tháng 5 năm 2025, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Như đã trình bày tại Thuyết minh V.7 Bản thuyết minh báo cáo tài chính, nguyên giá tài sản cố định là cầu BOT Thái Hà được ghi nhận theo kết quả Báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành số 90/2020/RSMHN-BCKTXD ngày 31/3/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, số tiền 1.375.425.634.893 VND. Trong đó, bao gồm chi phí lãi vay phát sinh ngoài thời gian thực hiện Dự án (từ 01/5/2017 đến hết 31/12/2018), số tiền 178.892.919.950 VND không được Bộ Giao thông vận tải chấp nhận thỏa thuận quyết toán. Theo Văn bản số 12217/BGTVT-TC ngày 18/11/2021 thỏa thuận giá trị quyết toán chi phí đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn I theo hình thức Hợp đồng BOT, Bộ Giao thông vận tải thông báo giá trị thỏa thuận quyết toán cho Dự án là 1.272.878.942.550 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Chúng tôi không thu thập được các tài liệu để xác định giá trị trước thuế GTGT của công trình, từ đó không xác định được số liệu chính xác cần điều chỉnh liên quan đến các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính.

Như đã trình bày tại Thuyết minh VI.1 và VI.2 Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đang ghi nhận khoản doanh thu bán hàng hóa cho Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam và Công ty Cổ phần PIV (gồm máy móc, thiết bị phục vụ dây chuyền lắp ráp quả lọc thận và máy ép nhựa JSW), số tiền 357.737.722.161 VND, lợi nhuận gộp 89,72%. Theo hợp đồng, giá bán bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ, phí đi lại ăn ở của chuyên gia, phí bảo trì, bảo hành, bảo dưỡng, phí nâng cấp công nghệ trong thời gian 10 năm. Tuy nhiên, chúng tôi chưa được cung cấp chi tiết giá trị các hạng mục cấu thành giá bán, do đó, chúng tôi không thể xác định giá trị của hàng hóa đã chuyển giao và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu trong năm nay, cũng như không thể xác định được các giá trị cần ghi nhận vào khoản mục “Người mua trả tiền trước” hoặc “Doanh thu chưa thực hiện”. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về doanh thu bán hàng hóa nêu trên.

Như đã trình bày tại Thuyết minh V.5b Bản thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2024, Công ty đang theo dõi khoản phải thu dài hạn khác về Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát (Bên liên quan/Bên quản lý vốn) để hợp tác kinh doanh trong việc phân phối sản phẩm quả lọc máu dùng trong y tế, số tiền 325.445.000.000 VND. Chúng tôi chưa được cung cấp các bằng chứng về nhu cầu, tiến độ sử dụng vốn kế hoạch/thực tế, báo cáo hiệu quả sử dụng vốn của Bên quản lý vốn, cũng như các biện pháp giám sát của Công ty (nếu có). Do đó, chúng tôi không thể đánh giá khả năng thu hồi khoản vốn hợp tác này.

Như đã trình bày tại Thuyết minh V.4 Bản thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2024, Công ty đang ghi nhận khoản “Trả trước cho người bán” cho Công ty Cổ phần Đầu tư Vật liệu Công nghệ cao và Công ty Cổ phần Đầu tư Vật liệu Xây dựng Việt Cam, số tiền lần lượt là 49.229.000.000 VND và 39.385.000.000 VND, để mua cát xây dựng theo các hợp đồng ký kết. Tuy nhiên, kể từ thời điểm ứng tiền cho nhà cung cấp, Công ty chưa thực hiện giao dịch mua hàng. Chúng tôi không được cung cấp các bằng chứng về năng lực thực hiện hợp đồng của các nhà cung cấp này, cũng như các hợp đồng Công ty đã ký kết với người mua hoặc kế hoạch sử dụng dự kiến (nếu có). Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số dư trả trước người bán đã nêu, cũng như không thể đánh giá khả năng thu hồi các khoản trả trước này.

Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 17 tháng 4 năm 2025, do đó chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại thời điểm đầu năm và cuối năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về số dư tiền mặt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, với số dư được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán lần lượt là 374.575.833 VND và 583.876.950 VND. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư tiền mặt, cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (nếu có).

Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ phải trả người bán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, số tiền lần lượt là 10.732.354.685 VND và 10.430.033.507 VND (xem thuyết minh số V.8). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản công nợ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty (nếu có).

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 725.274.204.091 VND. Điều kiện này cùng các yếu tố khác đã nêu cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Việc từ chối đưa ra ý kiến của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 20 tháng 3 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2025

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.001.500.896	132.225.236.422
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	481.149.669	587.326.569
1. Tiền	111		481.149.669	587.326.569
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.200.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	9.200.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		134.131.068.608	47.483.907.495
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	45.397.976.646	8.764.540.166
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	95.175.882.247	44.043.729.092
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	634.479.512	-
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(7.077.269.797)	(5.324.361.763)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		81.064.640	-
1. Hàng tồn kho	141		81.064.640	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		48.108.217.979	84.154.002.358
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		29.964.821	82.674.242
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48.078.253.158	84.071.328.116
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.631.411.510.730	1.324.068.403.119
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		325.445.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	325.445.000.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.305.830.086.487	1.324.068.403.119
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	1.305.830.086.487	1.324.068.403.119
Nguyên giá	222		1.375.425.634.893	1.375.425.634.893
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.595.548.406)	(51.357.231.774)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		136.424.243	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		136.424.243	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.823.413.011.626	1.456.293.639.541

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.419.699.579.400	1.300.633.817.862
I. Nợ ngắn hạn	310		917.275.704.987	630.209.943.449
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	31.049.301.982	10.430.033.507
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		935.730.593	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	-	-
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	397.615.721.223	295.282.832.329
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		18.825.602	40.952.026
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	480.548.125.587	317.348.125.587
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.12	7.108.000.000	7.108.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		502.423.874.413	670.423.874.413
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	502.423.874.413	670.423.874.413
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BƠT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		403.713.432.226	155.659.821.679
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	403.713.432.226	155.659.821.679
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		592.468.000.000	592.468.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		592.468.000.000	592.468.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(188.754.567.774)	(436.808.178.321)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(436.808.178.321)	(436.808.178.321)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		248.053.610.547	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.823.413.011.626	1.456.293.639.541

Người lập biểu

Đỗ Thị Hòa

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Hòa

Lập, ngày 08 tháng 5 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngô Tiến Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	413.925.301.481	44.751.230.136
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		413.925.301.481	44.751.230.136
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57.069.036.540	16.964.921.117
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		356.856.264.941	27.786.309.019
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	183.711.713	160.083
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	102.223.388.884	102.819.053.606
Trong đó: chi phí lãi vay	23		102.222.888.894	102.819.053.606
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.762.962.223	8.032.097.054
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		248.053.625.547	(83.064.681.558)
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		15.000	-
13. Lợi nhuận khác	40		(15.000)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		248.053.610.547	(83.064.681.558)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		248.053.610.547	(83.064.681.558)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	4.187	(1.402)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	4.187	(1.402)

Người lập biểu

Đỗ Thị Hòa

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Hòa

Lập, ngày 08 tháng 5 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Tiến Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN BƠT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		418.155.743.919	49.550.869.924
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(72.060.244.801)	(37.768.893.216)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.765.997.707)	(2.357.827.112)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	(453.023.537)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	200.000.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(329.437.143.528)	(148.073.302)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.892.357.883	9.023.052.757
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(9.200.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.465.217	160.083
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.198.534.783)	160.083

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.11	(4.800.000.000)	(8.908.327.659)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.800.000.000)	(8.908.327.659)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(106.176.900)	114.885.181
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	587.326.569	472.441.388
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	481.149.669	587.326.569

Người lập biểu



Đỗ Thị Hòa

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Hòa

Lập, ngày 08 tháng 5 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Tiến Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là thu lệ phí cầu đường và kinh doanh thương mại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 26 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 21 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là Cầu Thái Hà, được đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, được khấu hao theo phương pháp tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm so với thời gian khai thác hoàn vốn của Dự án theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi Thông tư 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của tài sản cố định này là 16 năm 07 tháng.

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ bao gồm dự phòng chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ. Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu phí cầu đường

Doanh thu phí cầu đường được ghi nhận căn cứ số tiền phí thực tế thu được.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	374.575.833	583.876.950
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	106.573.836	3.449.619
Cộng	481.149.669	587.326.569

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quân đội có kỳ hạn gốc 15 tháng, lãi suất 4,6%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc. Khoản tiền gửi được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các khoản thanh toán LC tại ngân hàng này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần PIV (*)	36.633.436.480	-
Công ty TNHH Quý Nhật Hải	8.597.683.938	8.597.683.938
Các khách hàng khác	166.856.228	166.856.228
Cộng	45.397.976.646	8.764.540.166

(*) Phải thu Công ty Cổ phần PIV liên quan đến Hợp đồng ngày 29/10/2024 về cung cấp máy ép nhựa JSW, đã thực hiện cuối tháng 12/2024. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đã thu hồi toàn bộ số dư công nợ.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	-	23.910.810.273
Công ty TNHH Tiến Đại Phát		23.910.810.273
Trả trước cho người bán khác	95.175.882.247	20.132.918.819
Công ty Cổ phần Đầu tư Vật liệu Công nghệ cao (*)	49.229.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Vật liệu Xây dựng Việt Cam (*)	39.385.000.000	19.100.000.000
Các nhà cung cấp khác	6.561.882.247	1.032.918.819
Cộng	95.175.882.247	44.043.729.092

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Các khoản tạm ứng cho nhà cung cấp theo Hợp đồng nguyên tắc về việc mua bán cát xây dựng, bao gồm:

Nhà cung cấp	Ngày hợp đồng	Tạm ứng theo điều khoản hợp đồng	Số lượng dự kiến
Công ty Cổ phần Đầu tư Vật liệu Công nghệ cao	25/06/2024	80 tỷ VND	12.000.000 m ³
Công ty Cổ phần Đầu tư Vật liệu Xây dựng Việt Cam	24/11/2023 (phụ lục 20/6/2024)	84 tỷ VND	12.000.000 m ³

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	21.082.660	-	-	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát - Tiền lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh	21.082.660	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	613.396.852	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	452.233.016	-	-	-
Lãi dự thu	161.163.836	-	-	-
Cộng	634.479.512	-	-	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát (Bên liên quan/Bên B) theo Hợp đồng ngày 20/10/2024 về việc phân phối sản phẩm - Quả lọc máu dùng trong y tế. Thời hạn hợp tác kinh doanh là 10 năm (kể từ ngày 22/10/2024 đến hết 22/10/2024). Theo hợp đồng, Công ty (Bên A) cam kết góp 500.000.000.000 VND, đợt 1: 325.445.000.000 VND (trước ngày 31/12/2024) và đợt 2: 174.555.000.000 VND (trước ngày 31/12/2025). Bên B góp vốn bằng các chi phí đào tạo, quản lý nhân sự, lập phương án kinh doanh, chi phí bán hàng...

Lợi nhuận sẽ được phân chia theo tỷ lệ:

- Bên A: 03 năm đầu tiên (từ 22/10/2024 đến 22/10/2027): được hưởng 0,1%/tổng số tiền đã đầu tư; từ năm thứ 04 trở đi (năm 2028): được hưởng 33% lợi nhuận sau thuế.
- Bên B: Từ năm thứ 04 trở đi (năm 2028): được hưởng 67% lợi nhuận sau thuế.

Trường hợp hoạt động kinh doanh bị lỗ, Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm bù lỗ và đảm bảo tiền vốn của Bên A không bị thất thoát.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty đã góp đủ số vốn cam kết đợt 1, số tiền 325.445.000.000 VND.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Quý Nhật Hải (*)	8.597.683.938	(6.018.378.757)	8.597.683.938	(4.298.841.969)
Các tổ chức và cá nhân khác	1.108.947.908	(1.058.891.040)	1.108.947.908	(1.025.519.794)
Cộng	9.706.631.846	(7.077.269.797)	9.706.631.846	(5.324.361.763)

(*) Khoản phải thu Công ty TNHH Quý Nhật Hải về tiền bán hàng hoá (thép các loại), phát sinh năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.324.361.763	1.142.091.680
Trích lập dự phòng bổ sung	1.752.908.034	4.182.270.083
Số cuối năm	7.077.269.797	5.324.361.763

7. Tài sản cố định hữu hình

Là cầu BOT Thái Hà, đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 30/4/2017 và chính thức được thu phí từ ngày 31/12/2018.

Nguyên giá tài sản này được ghi nhận theo kết quả Báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành số 90/2020/RSMHN-BCKTXD ngày 31/3/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, số tiền 1.375.425.634.893 VND. Trong đó, bao gồm chi phí lãi vay phát sinh ngoài thời gian thực hiện Dự án (từ 01/5/2017 đến hết 31/12/2018), số tiền 178.892.919.950 VND không được Bộ Giao thông vận tải chấp nhận thoả thuận quyết toán.

Theo Văn bản số 12217/BGTVT-TC ngày 18/11/2021 thoả thuận giá trị quyết toán chi phí đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn I theo hình thức Hợp đồng BOT, Bộ Giao thông vận tải thông báo giá trị thoả thuận quyết toán cho Dự án là 1.272.878.942.550 VND (đã bao gồm thuế GTGT).

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.375.425.634.893	51.357.231.774	1.324.068.403.119
Khấu hao trong năm	-	18.238.316.632	18.238.316.632
Số cuối năm	1.375.425.634.893	69.595.548.406	1.305.830.086.487

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng -

Chờ thanh lý -

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chengdu Heda Automation Equipment Co., Ltd	11.242.440.000	-
The Japan Steel Works (Singapore) Pte. Ltd.	8.767.895.297	-
Công ty Cổ phần Cầu 14- Cienco 1	4.868.020.650	4.868.020.650
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279
Các nhà cung cấp khác	2.648.615.756	2.039.682.578
Cộng (*)	31.049.301.982	10.430.033.507

(*) Trong đó, nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán là 10.384.688.749 VND (không thay đổi so với đầu năm).

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	3.291.028.332	(3.291.028.332)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	-	3.294.028.332	(3.294.028.332)	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 8% - 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty là doanh nghiệp có dự án BOT, được ưu đãi thuế miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo kể từ khi doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm). Năm 2024 là năm thứ 6 Công ty có doanh thu từ khai thác cầu BOT Thái Hà. Tuy nhiên, kể từ thời điểm bắt đầu khai thác đến nay, hoạt động này liên tục bị lỗ và chưa được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các hoạt động khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	248.053.610.547	(83.064.681.558)
Hoạt động kinh doanh thương mại	313.220.825.807	-
Hoạt động thu phí cầu đường (BOT)	(65.167.215.260)	(83.064.681.558)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
Thu nhập chịu thuế	248.053.610.547	(83.064.681.558)
Hoạt động kinh doanh thương mại	313.220.825.807	-
Hoạt động thu phí cầu đường (BOT)	(65.167.215.260)	(83.064.681.558)
Lỗ các năm trước được chuyển	(248.053.610.547)	-
Thu nhập tính thuế	-	(83.064.681.558)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
Hoạt động kinh doanh thương mại	20%	20%
Hoạt động thu phí cầu đường (BOT)	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả (*)	397.505.721.223	295.282.832.329
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	110.000.000	-
Cộng	397.615.721.223	295.282.832.329

(*) Chi phí lãi vay phải trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam, đã quá hạn thanh toán từ năm 2021.

Trong đó, lãi phạt tại ngày 31/12/2024 là 1.567.025.714 VND (Số đầu năm: 1.111.777.336 VND). Ngân hàng chưa thông báo lãi phạt tính trên số nợ gốc 976.374.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vay

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng ngày 31 tháng 3 năm 2015 kèm các phụ lục hợp đồng số 01 ngày 11/03/2019 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 01/12/2019 mục đích để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn 1 theo hình thức Hợp đồng BOT. Ngân hàng cam kết cho Công ty vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 VND, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng, được ghi trên từng giấy nhận nợ từng lần.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống (*)	480.548.125.587	317.348.125.587
Trên 1 năm đến 5 năm	502.423.874.413	670.423.874.413
Cộng	982.972.000.000	987.772.000.000

(*) Trình bày tại chi tiêu "Vay ngắn hạn".

Chi tiết phát sinh của khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn
Số đầu năm	317.348.125.587	670.423.874.413
Số kết chuyển do phân loại vay dài hạn đến hạn trả	168.000.000.000	(168.000.000.000)
Trả nợ trong năm	(4.800.000.000)	-
Số cuối năm	480.548.125.587	502.423.874.413

Vay quá hạn chưa thanh toán

Tại ngày 31/12/2024, vay dài hạn đến hạn trả đã quá hạn thanh toán là 312.548.125.587 VND (Số đầu năm: 157.348.125.587 VND).

12. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản trích lập dự phòng phải trả về chi phí sửa chữa thường xuyên, sửa chữa vừa Dự án BOT cầu Thái Hà.

13. Vốn chủ sở hữu

13a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	592.468.000.000	(353.743.496.763)	238.724.503.237
Lợi nhuận trong năm trước	-	(83.064.681.558)	(83.064.681.558)
Số dư cuối năm trước	592.468.000.000	(436.808.178.321)	155.659.821.679
Số dư đầu năm nay	592.468.000.000	(436.808.178.321)	155.659.821.679
Lợi nhuận trong năm nay	-	248.053.610.547	248.053.610.547
Số dư cuối năm nay	592.468.000.000	(188.754.567.774)	403.713.432.226

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	238.258.000.000	238.258.000.000
Các cổ đông khác	354.210.000.000	354.210.000.000
Cộng	592.468.000.000	592.468.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	59.246.800	59.246.800
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	59.246.800	59.246.800
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	59.246.800	59.246.800
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	357.737.722.161	-
<i>Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam</i>	251.528.557.343	-
<i>Công ty Cổ phần PIV</i>	106.209.164.818	-
Doanh thu phí cầu đường	56.187.579.320	44.751.230.136
Cộng	413.925.301.481	44.751.230.136

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	38.830.719.908	-
<i>Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam</i>	27.798.446.460	-
<i>Công ty Cổ phần PIV</i>	11.032.273.448	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	18.238.316.632	16.964.921.117
Cộng	57.069.036.540	16.964.921.117

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	161.163.836	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.465.217	160.083
Lợi nhuận Hợp tác kinh doanh	21.082.660	-
Cộng	183.711.713	160.083

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	102.222.888.894	102.819.053.606
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	499.990	-
Cộng	102.223.388.884	102.819.053.606

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.989.753.463	2.533.799.570
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	1.752.908.034	4.182.270.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.886.466.186	1.283.997.365
Các chi phí khác	130.834.540	29.030.036
Cộng	6.762.962.223	8.032.097.054

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	248.053.610.547	(83.064.681.558)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	248.053.610.547	(83.064.681.558)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	59.246.800	59.246.800
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.187	(1.402)

6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	2.989.753.463	2.533.799.570
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.238.316.632	14.526.101.918
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.886.466.186	3.722.816.564
Chi phí khác	1.886.742.574	4.214.300.119
Cộng	25.001.278.855	24.997.018.171

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT		37.130.000
Ông Nguyễn Bình Diễn	Thành viên độc lập HĐQT	-	-
Ông Tạ Đại Nghĩa	Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc (từ 12/6/2024)	13.510.000	-
Ông Nguyễn Hồng Quân	Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc (đến 04/6/2024)	41.190.392	98.710.265
Bà Nguyễn Thị Hà	Trưởng BKS	110.856.757	97.550.943
Bà Vũ Thị Thảo	Thành viên BKS	133.488.365	97.726.696
Bà Vũ Thị Thu Huyền	Thành viên BKS	-	-
Bà Đỗ Thị Hòa	Kế toán trưởng	135.263.200	115.980.000
Cộng		434.308.714	447.097.904

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát	Bên liên quan của thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Tiến Đại Phát		
Mua hàng hóa, vật tư	33.496.000	9.000.000
Lãi vay phát sinh phải trả	-	201.571.857
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Phát		
Góp vốn hợp tác kinh doanh	325.445.000.000	-
Lãi hợp tác kinh doanh	21.082.660	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.5.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực hoạt động thương mại;
- Lĩnh vực hoạt động dịch vụ: thu phí cầu đường.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	357.737.722.161	56.187.579.320	413.925.301.481
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	357.737.722.161	56.187.579.320	413.925.301.481
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	318.907.002.253	37.949.262.688	356.856.264.941
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.762.962.223)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			350.093.302.718
Doanh thu hoạt động tài chính			183.711.713
Chi phí tài chính			(102.223.388.884)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			(15.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			248.053.610.547
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			192.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			18.293.892.390

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài		44.751.230.136	44.751.230.136
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		44.751.230.136	44.751.230.136
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		27.786.309.019	27.786.309.019
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(8.032.097.054)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			19.754.211.965
Doanh thu hoạt động tài chính			160.083
Chi phí tài chính			(102.819.053.606)
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(83.064.681.558)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			14.526.101.918

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực dịch vụ	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	457.876.414.916	1.354.973.513.825	1.812.849.928.741
Tài sản không phân bổ theo bộ phận			10.563.082.885
Tổng tài sản			1.823.413.011.626
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	21.112.118.849	1.398.587.460.551	1.419.699.579.400
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			1.419.699.579.400
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	47.483.907.495	1.408.139.731.235	1.455.623.638.730
Tài sản không phân bổ theo bộ phận			670.000.811
Tổng tài sản			1.456.293.639.541
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	1.300.633.817.862	1.300.633.817.862
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			-
Tổng nợ phải trả			1.300.633.817.862

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 725.274.204.091 VND. Hoạt động thu phí của Công ty đến nay chỉ đạt khoảng 17,2% so với phương án tài chính. Trong năm 2024, Công ty chỉ thanh toán được nợ gốc cho ngân hàng số tiền là 4.800.000.000 VND. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh số V.10 và V.11, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 08 tháng 5 năm 2025

Người lập biểu



Đỗ Thị Hòa

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Hòa

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ngô Tiến Cường

